

Bản án số: 213/2021/HC-PT

Ngày 26-10-2021

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính, trong lĩnh vực quản lý đất
đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Thành

Các Thẩm phán: Ông Lê Phước Thanh

Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Ngô Ý Nhi, Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 227/2021/TLPT-HC ngày 25 tháng 6 năm 2021; về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 17/2021/HC-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

1. Người khởi kiện:

+ Ông Vũ Duy T, địa chỉ: TP B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

+ Ông Ngô Đình V, địa chỉ: TP B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Xuân B, địa chỉ: TP B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền người khởi kiện: Ông H N T1, địa chỉ: TP B, tỉnh Đắk Lắk; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện: UBND tỉnh Đắk Lắk - Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm N N, chức vụ: Chủ tịch; Vắng mặt; Đại diện theo ủy quyền: Ông Y, chức vụ: Phó Chủ tịch; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

+ Ông Trần Văn S, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Anh T, chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai; Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ UBND TP B - Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T - Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất TP B; Vắng mặt.

+ Trung tâm phát triển quỹ đất TP B - Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Văn C – Chức vụ: Giám đốc; Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị M, ông V Hồng H; V Hồng N; V Hồng V; cùng địa chỉ: 481 Q, TP B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

+ Bà Phan Thị A; Ngô Thị Vi T, ông Ngô Đình Minh Q; cùng địa chỉ: TP B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Huyền T, ông Nguyễn Xuân H; cùng địa chỉ: Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M, ông V Hồng H, ông V Hồng N, ông V Hồng V, bà Phan Thị A, bà Ngô Thị Vi T, ông Ngô Đình Minh Q, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Huyền T, ông Nguyễn Xuân H, ông Ngô Đình Bảo N, ông Ngô Đình Mạnh H: Ông Nguyễn Xuân B; vắng mặt.

+ Ông Ngô Đình Huy V, địa chỉ: TP B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau

1. Người khởi kiện và đại diện uỷ quyền trình bày:

Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,8m² đất tại các phường T, N, L, A, TL, TH và xã E của Công ty TNHH MTV cà phê B, giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk và UBND TP B quản lý. Trong tổng diện tích đất thu hồi nói trên có diện tích đất của những người khởi kiện đang hợp đồng nhận khoán liên kết với Công ty TNHH MTV cà phê B.

Ngày 21/10/2019 UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3067/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: “Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh Đắk Lắk” trong đó có các hộ ông Vũ Duy T, Ngô Đình V và Nguyễn Xuân B.

Cho rằng Quyết định 3067 nói trên đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên người khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy một phần quyết định trên với lý do: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk không xem xét hỗ trợ, đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; không thẩm định giá đất, không hỗ trợ về đất theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk là không đúng quy định của pháp luật; thu hồi đất từ năm 2017, đến năm 2019 mới ban hành quyết định phê duyệt nhưng không chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ chậm trả theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 93 Luật đất đai, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ về đất và chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ chậm trả khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ trên.

Quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có cùng quan điểm với người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện.

2. Người bị kiện, người uỷ quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh đã đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, với thành phần hồ sơ gồm có:

- Tờ trình số 161/TTr-TTPTQĐ ngày 28/6/2019 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B về việc thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh Đắk Lắk tại phường N, thành phố B.

- Phương án số 162/PA-TTPTQĐ ngày 28/6/2019 do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B lập kèm theo Tờ trình số 161/TTr-TTPTQĐ ngày 28/6/2019 về việc thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh Đắk Lắk tại phường N, thành phố B.

- Biên bản họp thẩm định các ngành ngày 30/7/2019 về việc thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh Đắk Lắk tại phường N, thành phố B.

- Tờ trình liên ngành số 481/TTr-LN ngày 11/10/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài chính về việc đề nghị ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh Đắk Lắk tại phường N, thành phố B.

- Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh Đắk Lắk tại phường N, thành phố B.

Qua kiểm tra quá trình ban hành Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh Đắk Lắk tại phường N, thành phố B là đúng theo trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, các văn bản hướng dẫn thi hành.

Việc hỗ trợ khác theo Khoản 3, Điều 23 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh được giữ nguyên theo phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 21/12/2016. Không thực hiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai cho các hộ sử dụng đất theo Hợp đồng liên kết sản xuất cà phê được ký giữa từng hộ và Công ty TNHH MTV Cà phê B (trong đó có các ông: Vũ Duy T, Ngô Đình V và Nguyễn Xuân B) do toàn bộ diện tích đất của Công ty TNHH MTV Cà phê B đã được UBND tỉnh thu hồi tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 trước thời điểm Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ có hiệu lực (ngày 03/3/2017).

Hiện nay, các ông: Vũ Duy T, Ngô Đình V và Nguyễn Xuân B đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy một phần Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh. Căn cứ hồ sơ phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh Đắk Lắk thì việc khởi kiện đề nghị hủy một phần Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 là không có cơ sở.

Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác đơn khởi kiện: “Kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” giữa người khởi kiện là các ông: Vũ Duy T, Ngô Đình V và Nguyễn Xuân B khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh và người bị kiện là UBND tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND thành phố B trình bày:

Đối với đơn khởi kiện của ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V, ông Nguyễn Xuân B về việc:

- Vi phạm quy định về việc hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm.
- Vi phạm quy định về việc xác định giá đất cụ thể.
- Vi phạm quy định về thời gian chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi.

Ngày 21/12/2016, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3791/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,7m² đất tại các phường: T, N, L, A, TL, TH và xã E, thành phố B của Công ty TNHH MTV cà phê B; giao diện tích 897.744,7m² đất trong tổng số diện tích đất thu hồi nêu trên cho Trung tâm phát triển Quỹ đất Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của Pháp luật; giao diện tích 4.240.315m² đất còn lại cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của Pháp luật;

Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố B đã Thông báo chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân theo quy định. Tuy nhiên, các hộ dân không đồng ý nhận tiền và ngày 17/2/2017, 15 hộ dân có Đơn khiếu nại Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí thực hiện bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rồi nhiều tâm trí tỉnh Đắk Lắk là chưa đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Khoản 3, Điều 93 Luật đất đai năm 2013: *“Trường hợp người có đất thu hồi không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tiền bồi thường, hỗ trợ được gửi vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc nhà nước”*, Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố đã thực hiện đúng quy định và việc các hộ dân khởi kiện về thời gian chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi là không có căn cứ.

Ngày 29/8/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 1893/STNMT-Ttra về việc giải quyết đơn khiếu nại của 15 hộ dân phường N, thành phố B.

Ngày 12/9/2018, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Công văn số 7636/UBND-NN&MT về việc xử lý Công văn số 1893/STNMT-Ttra ngày 29/8/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Tại Công văn số 7636/UBND-NN&MT có ý kiến: *“Đồng ý chủ trương lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rồi nhiều tâm trí tỉnh Đắk Lắk; làm cơ sở giải quyết khiếu nại của 15 hộ dân phường N, thành phố B theo đúng quy định của pháp luật”*.

Ngày 29/6/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1608/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung một số nội dung quy định tại Điều 1, Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh. Tại Điểm C, Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 1608/QĐ-UBND có quy định như sau: *“Giá đất áp dụng để tính hỗ trợ khác theo Khoản 3, Điều 23 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 39/2014 ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh: 67.500 đồng/m² (45.000 đồng/m² x 1,5) (tương đương hệ số điều chỉnh giá đất bằng 01 lần, tính trên giá đất trồng cây lâu năm được quy hoạch đất phi nông nghiệp tại vị trí 2 của phường N, thành phố B được quy định tại Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk)”*. Do đó các hộ dân khởi kiện về việc xác định giá đất cụ thể là không có căn cứ.

Ngày 29/01/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 203/STNMT-CCQLĐĐ kính gửi Sở Tư pháp về việc đề nghị có ý kiến về giá trị pháp lý của Hợp đồng nhận khoán sau khi tổ chức ký hợp đồng nhận khoán đã bị giải thể, phá sản.

Ngày 21/3/2019, Sở Tư pháp có Công văn số 162/STP-XD&KTVB trả lời Sở Tài nguyên và Môi trường về việc có ý kiến đối với giá trị của hợp đồng nhận khoán sau khi tổ chức ký hợp đồng nhận khoán đã bị giải thể, phá sản. Tại Công văn số 162/STP-XD&KTVB có trả lời cụ thể như sau: Theo quy định tại Điều 422 Bộ luật dân sự năm 2015 thì một trong những trường hợp chấm dứt hợp đồng là “3. *Cá nhân giao kết hợp đồng chết, pháp nhân giao kết hợp đồng chấm dứt tồn tại mà hợp đồng phải do chính cá nhân, pháp nhân đó thực hiện*”. Như vậy, đối với hợp đồng giao khoán đất khi Công ty lâm nghiệp, lâm trường quốc doanh bị giải thể hoặc phá sản thì hợp đồng sẽ bị chấm dứt cho dù hợp đồng vẫn còn thời hạn thực hiện (thời hạn khoán). Theo quy định tại Khoản 2 Điều 78 Luật đất đai 2013 thì “*trường hợp đất nông nghiệp không phải là đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên của tổ chức kinh tế đã giao khoán cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật khi Nhà nước thu hồi đất thì hộ gia đình, cá nhân khoán không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại*” và theo Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai thì “*Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của các nông lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó*” cũng thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất.

Như vậy, việc hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại, hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất và hỗ trợ khác tại Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí tỉnh Đắk Lắk tại phường N, thành phố B là đúng quy định của pháp luật và việc các hộ dân khởi kiện về việc hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm là không có căn cứ.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V, ông Nguyễn Xuân B.

Với nội dung nêu trên tại bản án hành chính sơ thẩm số: 17/2021/HC-ST, ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 83, Điều 93 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V, ông Nguyễn Xuân B về việc hủy một phần Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để bổ sung phần hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và chi trả khoản tiền lãi chậm trả cho hộ các ông Vũ Duy T, Ngô Đình V, Nguyễn Xuân B theo quy định hiện hành của pháp luật.

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng cáo Bản án.

Tại phiên tòa: Người kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính, các đương sự thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, người kháng cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo, do vậy Hội đồng xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1] Xét về nguồn gốc đất: Nguồn gốc đất thu hồi là do Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV cà phê B quản lý, sau đó Công ty TNHH MTV cà phê B đã ký hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với các hộ ông Vũ Duy T diện tích theo hợp đồng là 4.220m² (diện tích thu hồi thực tế 4.117,2 m²), ông Ngô Đình V diện tích theo hợp đồng là 2.000m² (diện tích hồi thực tế 1.254,4 m²), ông Nguyễn Xuân B, diện tích theo hợp đồng là 4.780m² (diện tích hồi thực tế 4.964 m²) hợp đồng quy định rõ thời hạn hợp đồng và diện tích của từng hộ được nhận khoán, tới thời điểm bị thu hồi đất vẫn còn trong thời hạn thuê đất. Tuy nhiên ngày 27/5/2016 giữa Công ty TNHH MTV cà phê B và các hộ nêu trên có biên bản thanh lý hợp đồng đối với diện tích đất bị thu hồi theo thông báo số 770/TB –UBND ngày 10/5/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

[2] Xét đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Ngày 04/01/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,8m² đất tại các phường T, N, L, A, TL, TH và xã E của Công ty TNHH MTV cà phê B; giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk và Ủy ban nhân dân thành phố B quản lý. Trong tổng diện tích đất thu hồi có diện tích đất Công ty TNHH MTV cà phê B đã ký hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với các hộ ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V, ông Nguyễn Xuân B. Đến ngày 21/10/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk mới ban hành Quyết định số 3067/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh Đắk Lắk, trong đó có các hộ trên.

Đối chiếu quy định tại điểm b khoản 2 Điều 83 Luật đất đai; điểm c khoản 1 Điều 19, Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 thì 03 hộ trên thuộc trường hợp được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất. Ý kiến của người bị kiện cho rằng không thực hiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ là do toàn bộ diện tích đất của Công ty TNHH MTV cà phê B đã được UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, trước thời điểm Nghị định số

01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ có hiệu lực (ngày 03/3/2017) là không có căn cứ. Bởi lẽ, đến ngày 21/10/2019, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3067/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường nên phải áp dụng pháp luật có hiệu lực tại thời điểm ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường mới đúng quy định của pháp luật.

Đơn kháng cáo cho rằng khi có phương án bồi thường thì các bên đã thanh lý hợp đồng do vậy các hộ không được hỗ trợ; Xét thấy ý kiến nêu trên cũng không được chấp nhận bởi lẽ: Việc thanh lý hợp đồng giữa các bên là căn cứ theo thông báo của UBND tỉnh Đắk Lắk, mặt khác những hộ bị thu hồi đất cũng được hỗ trợ các khoản khác theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ số 3067/QĐ – UB ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

[2.2] Đối chiếu quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 69, khoản 1, 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013, nhận thấy việc UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3067/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi đất là không phù hợp với quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Do đó, việc người khởi kiện yêu cầu UBND tỉnh Đắk Lắk chi trả thêm khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tính từ ngày 04/01/2017 đến thời điểm UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành thông báo chi trả tiền bồi thường là ngày 21/10/2019 là có căn cứ.

Từ những nội dung nêu tại [2] trên xét thấy; Bản án sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V, ông Nguyễn Xuân B. Về việc hủy một phần Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để bổ sung phần hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và chi trả khoản tiền lãi chậm trả cho hộ các ông Vũ Duy T, Ngô Đình V, Nguyễn Xuân B theo quy định hiện hành của pháp luật, là có căn cứ đúng pháp luật, tại cấp phúc thẩm không có chứng cứ nào mới cần được xem xét đánh giá; do vậy đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk là không có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về án phí: Người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 17/2021/HC-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 83, Điều 93 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V, ông Nguyễn Xuân B về việc hủy một phần Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để bổ sung phần hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và chi trả khoản tiền lãi chậm trả cho hộ các ông Vũ Duy T, Ngô Đình V, Nguyễn Xuân B theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Về án phí:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm. Số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007301 ngày 27/5/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk nay chuyển thành tiền án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành